**DANG SÁNH KIẾN CẤP CƠ SỞ ĐƯỢC CÔNG NHẬN NĂM 2021**

*( Kèm theo Quyết định số 311 /QĐ-STN&MT, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị chủ trì, thực hiện** | **Tên sáng kiến** | **Tác giả/ đồng tác giả** | **Tỉ lệ đóng góp (%)** |
| 1 | Sở TN&MT | Nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy khối quản lý nhà nước thuộc sở TN&MT theo NĐ 107/2020/CP | 1)Nguyễn Văn Hảo  2)Trần Thị Mai | 50  50 |
| 2 | Phòng Nước- Biển đổi khí hậu | Đề xuất giải pháp quản lý phát thải khí thải nhà kính lĩnh vực sử dụng đất, chuyển đổi sử dụng đất và lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh | 3)Hoàng Văn Long  4)Đặng Thị Thu Hiền | 50  50 |
| 3 | Chi cục Bảo vệ Môi trường | Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam | 5)Lê Anh Quang  6)Bùi Ngọc Hà  7)Nguyễn Tuấn Linh  8) Nguyễn Thị Hà Thái | 25  25  25  25 |
| 4 | Phòng Quy hoạch, đăng ký và đo đạc – bản đồ | Đề xuất một số giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh | 9)Lại Văn Minh  10)Nguyễn Thị Hường  11)Đoàn Đức Thuận  12)Nguyễn Văn Thanh | 30  30  20  20 |
| 5 | TT. Phát triển Quỹ Đất | Các giải pháp đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh | 13)Nguyễn Văn Hùng  14)Phạm Văn Sơn  15)Nguyễn Thị Hoa  16)Nguyễn Thùy Dung | 25  35  20  20 |
| 6 | TT. Quan trắc TN&MT | Một số giải pháp nâng cao chất lượng phòng cân phân tích | 17)Trịnh Thị Thanh Huyền  18)Lữ Thị Hoàn | 50  50 |
| 7 | VPĐK Đất đai | Một số giải pháp nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ, viên chức của Chi nhánh VPĐK đất đai thành phố Phủ Lý | 19)Vũ Đắc Việt  20)Nguyễn Tiến Việt  21)Nguyễn Quốc Khuể | 40  30  30 |
| 8 | VPĐK Đất đai | Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong việc thực hiện cấp giấy chứng nhận QSDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn huyện Kim bảng | 22)Dương Văn Khánh  23)Phạm Văn Giang  24)Vũ Quang Huy  25)Nguyễn Thành Đô | 35  25  20  20 |
| 9 | VPĐK Đất đai | Giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSDD còn tồn, sót theo KH566, đất dịch vụ 7%, đất đấu giá và đất tái định cư | 26)Vũ Quang Huy  27)Nguyễn Văn Tường | 50  50 |
| 10 | VPĐK Đất đai | Giải pháp xây dựng lưới khống chế mặt bằng trạm đo phục vụ công tác đo đạc chỉnh lý thửa đất và hồ sơ địa chính làm cơ sở đăng ký biến động đất đai trên địa bàn huyện Thanh Liêm | 28)Hoàng Huy Ích  29)Đoàn Trần Trung  30)Nguyễn Văn Dũng  31)Trần Thị Liên | 25  25  25  25 |
| 11 | TT.CNTT TN&MT | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp giám sát, quản tự động khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh | 32)Nguyễn Văn Thái  33)Đỗ Xuân Thiệm  34)Nguyễn Văn Cương  35) Phạm Ngọc Thạch | 30  30  20  20 |
| 12 | TT. Kỹ Thuật TN&MT | Kết hợp giữa đo đạc lập bản đồ địa chính đất nông nghiệp với đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận, xây dựng hồ sơ địa chính sau dồn đổi ruộng. | 36)Vũ Quang Nhự  37)Cao Quốc Tới  38)Phạm Văn Báu  39)Nguyễn Văn Chiến | 25  25  25  25 |
| 13 | Phòng Giao đất-định giá đất | Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam | 40)Lê Văn Ninh  41)Trịnh Ngọc Sinh  42)Trương Duy Bình | 50  25  25 |